NHÂN VẬT LÊ VÕ TRONG PHONG TRÀO DUY TÂN - ĐÔNG DU ĐẦU THẾ KỶ XX

NGUYỄN PHAN QUANG*
(Sưu tầm, giới thiệu)

I. TIỂU SỬ LÊ VÕ

(Lược trích nguồn tư liệu của dòng họ Lê) (1).

Lê Võ sinh năm Giáp Tuất, đời vua Tự Đức, Tây lịch năm 1874 tại làng Trung Lễ (tức là Quy Nhơn, Lạc Thiện), xã Cổ Ngu, tổng Văn Lâm, phủ Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, là con thứ năm của Bố chánh Lê Văn Khanh và bà Nguyễn Thị Thục (kế thất), người làng Khương Trung, huyện Hoàn Long, tỉnh Hà Đông (2).

Ông lấy vợ là Nguyễn Thị Năm, con gái song khoa tú tài Nguyễn Xuân Tụy, người làng Nguyễn Xá, xã Nguyệt Ao, tổng Lai Thạch, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Lê Võ đã từng cùng một số văn thân lên sơn phòng yết kiến vua Hàm Nghi và nhận chức Bang biện quân vụ. Khi thay chân người anh là Lê Trực (tử trận ở Trung Lễ) làm Thương biện quân vụ, Lê Võ mới 19 tuổi.

Bấy giờ, phong trào Cần Vương ở Nghệ Tĩnh đã bị người Pháp dẹp yên, quan tiểu phủ sứ Hà Tĩnh là Phan Huy Quán (người Phủ Diễn, Nghệ An) khuyên Lê Võ nên theo đòi học tập, vì sinh ra gặp binh cách, thất học đã lâu. Lê Võ thông minh, ham học mau tiến bộ, trong ba năm đã nổi tiếng văn chương...

Năm 23 tuổi, Lê Võ vào Huế xin khai ấm sinh: nhưng lúc này Nghệ Tĩnh mới yên, người bị tình nghi và can án rất nhiều, phải chờ đợi cứu xét, nên việc tập ấm của Lê Võ chưa được chuẩn y...

Nghe nói ở Quảng Nam nhiều danh sĩ, Lê Võ bèn vào học với quan đốc học Quảng Nam là Trần Đình Phong (người Phủ Diễn, Nghệ An). Trong một năm ở đây, Lê Võ đã được biết tiếng về văn học, kết bạn với nhiều danh sĩ ở Quảng Nam, như các ông Trần Quý Cáp, Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng. Năm 25 tuổi, Lê Võ trở về Huế xin tập được ấm sinh và vào học Trường Quốc Tử Giám. Quan Tế tửu Quốc Tử Giám là cụ Khiếu Năng Tĩnh xem bài vở của Lê Võ đã phục là người có tài.

Đang học ở Quốc Tử Giám thì có ông Phan Bội Châu vào tìm, bàn bạc chí hướng. Khi ấy, cuộc chiến tranh Nhật - Nga (1905) vừa xong, phong trào đã bắt đầu tràn vào nước mình, ông Phan khuyên Lê Võ không

*PGS. TS. Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh.

nên theo đòi khoa cử, lại là con nhà đại gia thế tộc, theo phong trào đã lâu, thầy tớ còn đông, vây cánh còn nhiều, không cần chi lấy cái hư danh khoa cử mà người ta vẫn phục tòng, khác với ông Phan là con nhà bách tính, phải mượn cái hư danh khoa cử để thu phục lòng người... Nghe lời khuyên, Lê Võ lấy làm tương đắc, không còn khuynh hướng gì về khoa cử nữa.

Hai người lại tìm các bạn đồng chí đang ở trong quan trường, như các cụ Trần Đình Phúc (Thừa Thiên Phủ doãn). Cụ Trần là người theo phái quân chủ, bàn với hai ông Phan Bội Châu và Lê Võ rằng: muốn cho cuộc vận động được bành trướng thì phải tìm một người trong hoàng gia làm minh chủ để cho thiên hạ hướng vào đó mà vui lòng đi theo. Cụ Trần bèn giới thiệu với hai người ông Kỳ ngoại hầu Cường Để là chắt 5 đời của Hoàng tử Cảnh, là người đức độ, có thể làm minh chủ được. Vả lại người Nam Kỳ phần nhiều giàu có, đã từng biết tiếng Đông cung Cảnh, nếu được họ giúp đỡ về phương diện kinh tế, mới có thể vận động sự xuất dương được.

Hai người đồng ý với cụ Trần và đến yết kiến ông Kỳ ngoại hầu; ông cũng lấy làm hân hạnh và khẳng khái nhận lời. Tiếp đó, hai ông Phan Bội Châu và Lê Võ bèn ấn định công việc.

Ông Phan trở ra Bắc chiêu tập các bạn đồng chí, còn ông Lê Võ thì vào Nam, Nghĩa [Quảng Nam, Quảng Ngãi] và Nam Kỳ để cổ động. Các nhà hữu chí ở Nam Kỳ nô nức đã lâu, nay nghe nói có cuộc vận động quốc gia rất chính đáng, đều có lòng ái mộ. Trong hai tháng mà đã góp được số tiền 2 vạn đồng và đã tìm được một số học sinh xuất dương rất đông, do ông hội đồng Hiếu và ông Thất Sơn chiêu tập.

Trong ba tháng, hai ông Phan Bội Châu và Lê Võ lại gặp nhau, sắp xếp việc đưa ông Kỳ ngoại hầu xuất dương. Sang năm sau, hai ông đều xuất dương, giao công việc ở nhà cho các ông Long Sơn, Ngư Hải, Thần Sơn, Đại Đẩu. Các ông sang Đông Kinh (Tokyo) rồi liên lạc với đảng cách mạng Tàu là Tôn Văn và Hoàng Hưng, lập một nhà trường gọi là Đồng Văn học hiệu do người Nhật quản lý, để dạy các học sinh ta và Tàu.

Được ít lâu, học sinh cả ba kỳ trong nước xuất dương rất nhiều. Các ông bèn đặt tên hội là Việt Nam Duy Tân Hội. Ông Phan lưu trú ở Đông Kinh sắp xếp công việc ngoại giao, còn ông Lê Võ thì sang Tàu và Xiêm để cổ động Việt kiều. Sang Xiêm, Lê Võ gặp hoàng thân Ba Chạc (Tổng thống binh mã Nguyên soái) có lòng chiếu cố cho người Việt Nam mình; ông che chở và giúp đỡ được nhiều công việc.

Lê Võ ở Xiêm được hơn ba tháng, xin được thông hành ra chơi bờ sông Khóong (Mékong), nhân đó ông trở về nước, theo con đường Lào xuyên sơn về Thanh Chương (Nghệ An). Khi trở về thì các bạn đồng chí như ông Lê Văn Huân, ông Ngô Đức Kế, Đặng Văn Bá, Đặng Nguyên Cẩn, Huỳnh Thúc Kháng, Phan Chu Trinh đã bị đày ở Côn Lôn, còn ông Trần Quý Cáp và Lê Tựu Khiết thì đã bị diệt rồi.

Lê Võ lại trở ra Bắc Kỳ tìm các bạn đồng chí, như các ông Võ Hoành, Hoàng Tăng Bí, Lương Văn Can, Lê Đại. Rồi ông lại lên Bắc Giang đàm phán với ông Hoàng Hoa Thám (Đề Thám) về việc hành động trong nước. Ông Đề Thám khuyên Lê Võ nên lập một nơi căn cứ ở Nghệ Tĩnh, để làm thế ỷ dốc với nhau. Ba năm sau, ông Đề Thám thất bại, các đảng ở Nghệ Tĩnh cũng tan tành; các bạn đồng chí, người thì theo hòn đạn lát gươm, kẻ thì bị Côn Lôn,

Lao Bảo. Lê Võ lại trở ra Bắc để tìm các bạn còn sót lại và sắp xếp việc xuất dương. Suốt hai năm Lê Võ luẩn quẩn ở Bắc, chưa đi ra được vì bị đau nặng ở Bắc Ninh (Thuận Thành, Đại Đồng), sáu tháng trời mới bình phục. Ông đang mưu tính việc xuất dương thì bị một kẻ phản bội lập mưu bắt ông tại Hà Nội, phố Hoàn Kiếm, trong tháng Giêng năm 1911. Ông bị kêu án tử hình, nhưng sau đó ông Toàn quyền Albert Sarraut xóa án tử hình và đem ông ra yên trí tại Côn Lôn. Từ đấy, bạn bè đồng chí của Lê Võ tản mát mỗi người một xứ, âm tín trong ngoài bị đoạn tuyệt, người thì sang Tàu làm ăn, người thì sang Xiêm cày cấy...

Được ba năm, lửa chiến tranh ở Âu châu bùng lên, trận Pháp - Đức chiến tranh rồi thành ra cuộc Thế chiến I (1914-1918). Nước Nhật Bản gia nhập đồng minh với Anh, Pháp, Đức, cho nên theo lời yêu cầu của chính phủ Pháp ở Đông Dương, nước Nhật phải giải tán hết các đảng Việt Nam ở Nhật, duy chỉ để ông Kỳ ngoại hầu lại Đông Kinh mà thôi. Khi ấy, ông Phan phải trốn sang Tàu làm nghề viết báo; đến năm 1925 ông bị bắt tại Thượng Hải. Dịp quan Toàn quyền Varenne sang ta, ông Phan được ân xá và yên trí ông ở Huế. Sang đầu năm 1926, Lê Võ cũng được ân xá và yên trí ở Hà Tĩnh... Năm 1927, ông đi trưng khẩn trại Công Khanh (Nghi Xuân), đến năm 1930 thì vào Thị xã Hà Tĩnh làm thuốc bắc ở phố Hoàn Thị, số nhà 23 - 25..

Đến năm 1941, Lê Võ bị đau bệnh vị thư [ung thư dạ dày], thuốc bắc thuốc tây điều trị vô hiệu. Ngày 28 tháng Giêng năm Tân Tỵ (1941), ông bị xuất huyết dạ dày, từ đó bệnh tình ngày một trầm trọng. Ông nghe lời các ông y sĩ, bảo phải mổ để làm một cái vị khẩu [lỗ thông bao tử] khác, để cho trương vị có thể lưu thông. Đến ngày mồng 8 tháng ba năm Tân Tỵ (1941) khi ba giờ chiều, ông vào bệnh viện mổ. Tuy mổ rồi, song cái vị đã bị âm thư [ung thư] chiếm mất nhiều, dầu có mổ cũng vô hiệu. Đến đêm mồng 10 tháng ấy, hồi 9 giờ đêm, lại đem ông về nhà. Đến ngày 12 tháng ba năm Tân Tỵ, năm Bảo Đại thứ 6, tức là ngày 8-4-1941, khi 10 giờ sáng 10 phút, ông từ trần tại nhà riêng số 23 - 25 phố Hoàn Thị, Hà Tĩnh, hưởng thọ 68 tuổi. Tên huý là Võ, tên chữ là Ngoạn Ngọc, thụy là Văn Nghị, hiệu là Trúc Khê tiên sinh, lại có hiệu là Dật Trúc tiên sinh. Ngày 14 tháng ba (10-4-1941) hồi 7 giờ sáng, rước linh cữu ông về quê nhà, an táng khi 12 giờ trưa tại nghĩa trang riêng ở làng Lạc Thiện, xứ Mụ Âm...

Lê Võ, 18 tuổi đi theo Cần Vương, đến 38 tuổi bị bắt, 15 năm bị giam tù tại Côn Lôn... Khi từ trần, các thân bằng cố hữu rất lấy làm hâm mộ, hoặc đến đưa đám, hoặc gửi liễn đối phúng điếu rất long trọng, Câu đối điếu của ông Huỳnh Thúc Kháng như sau:

Văng sự nhất hồi đầu, bút vô công, kiếm diệc bất linh, trấp niên bôn tẩu phong trần, thiết tụ lục châu thành thác chú.

Cổ giao trùng khất chỉ, sinh thâu gian tử, giả trường dĩ tử cố thương mang quốc thổ, hồn kinh cửu chiết não quy trì.

Dịch nghĩa:

Việc trước ngoảnh đầu nhìn, bút không công, gươm cũng chẳng thiêng, bao năm lăn lộn phong trần, sắt vét sáu châu mà đúc hỏng.

Bạn cũ bấy tay đếm, sống thì giả, chết thì mất thật, bốn phía mênh mang đất nước, hồn từng chín huyện luống về chầy.

II. HAI BỨC THƯ CỦA LÊ VÕ GỬI PHAN BỘI CHÂU VÀ TỔNG ĐỐC NGHỆ AN

Thư của Lê Võ gửi Phan Bội Châu ngày 23-2-1912 (3)

"Đã lâu không nhận được tin tức, tôi không rõ tình hình của ông hiện nay ra sao; tôi sốt ruột mong tin ông.

"Về phần tôi, năm ngoái bị bệnh, phải nằm lại Bắc Kỳ và chẳng nhận được tin gì ở quê làng. Tôi bị bắt hồi tháng 11 ở Hà Nội. Chính phủ bảo hộ đối xử tốt với tôi, theo đúng luật pháp văn minh của nước Pháp. Hôm nay, tôi được giải về Nghệ An; ngài Công sứ và các quan tỉnh nói chuyện với tôi rất từ tốn. Mặc dầu, theo tôi hiểu, tội của tôi là tội chết, nhưng các đại quan chưa làm điều gì xúc phạm tôi và bảo tôi viết thư cho ông.

Mong muốn thiết tha của các đại quan là sẽ nhận được thư trả lời của ông và được biết rõ ý định của ông. Các ngài không phải chỉ muốn mang lại điều lợi cho chúng ta - cho ông và cho tôi - mà còn muốn mang lại hạnh phúc cho dân chúng nước ta.

Ông là con người thông minh, ông cần trả lời ngay cho tôi biết điều ông mong muốn, thì tôi xin cám ơn ông vô cùng.

Ký tên: Lê Võ.

Thư của Lê Võ gửi Tổng đốc Nghệ An tháng 4-1911 (4)

Thưa Ngài Tổng đốc,

Tôi xin được trình bày mấy điều như sau:

Tôi mồ côi cha từ nhỏ. Đến tuổi trưởng thành, tôi tự hứa với mình phải hết lòng chăm nuôi mẹ và phấn đấu học tập suốt đời, không màng hạnh phúc cho riêng bản thân mình.

Từ khi những từ "yêu Tổ quốc" lan ra khắp nước và khi được đọc quyển sách "Dân ước luận" của một tác giả châu Âu là Lô-Soa, tôi hiểu sâu sắc rằng: mỗi dân tộc phải biết tự định đoạt số phận của mình; mỗi người dân và gia đình của họ chỉ thực sự tồn tại khi Tổ quốc tồn tại.

Nghĩ như vậy, tôi dằn lòng từ biệt mẹ già và gia đình ra đi sang Đông rồi lại sang Tây, trải 5 năm bôn ba, chỉ mong được chứng tỏ lòng trung thành của mình đối với Tổ quốc, không dám nghĩ rằng có đạt được ước nguyện hay không, dầu có phải hy sinh cả cuộc đời mình...

Người dân An Nam rất yêu Tổ quốc, nhưng chỉ biết vùi đầu vào con đường học vấn cổ truyền, lạc hậu, chẳng hề biết những gì đang diễn ra ở ngoài xứ sở mình, nói gì đến khoa học tân tiến. Đã vậy, dân ta làm sao có thể phấn đấu để tồn tại trong thế giới ngày nay !...

Trong lịch sử nhân loại, đã có biết bao quốc gia bị suy thoái hoàn toàn bỗng trở thành cường quốc, lại có những quốc gia rất hùng cường rơi vào cảnh hỗn độn, yếu nhược. Cuộc chiến giành độc lập 8 năm của nước Mỹ, cuộc chiến giành lại nước Ý, sự suy sụp của nước Thổ, việc nước Phổ thôn tính nước Pháp lớn mạnh... là những ví dụ.

Đất nước An Nam với 250.000m^2 và 25 triệu dân đang ở trong tay ngoại bang, và người dân An Nam đã trở thành những nô lệ thực sự. Những bậc hùng tài của xứ An Nam này hình như không biết rằng họ đang bị nhốt chặt như trong một nhà giam do sự dàn bày khéo léo của chính phủ bảo hộ.

Trong đời này, ai mà chẳng muốn được sống sung sướng và lẩn tránh mọi hiểm nguy! Thế nhưng, khi lòng yêu nước được

đánh thức, thì người ta chẳng còn sợ hiểm nguy, chẳng còn sợ chết chóc.

Hiện nay, Ngài là quan cai trị, chắc hẳn Ngài cũng đang chia sẻ nỗi trăn trở của những người yêu nước An Nam chúng ta. Người Pháp yêu nước thương nòi cũng vậy, họ luôn nghĩ đến cuộc Cách mạng tháng Bảy [14 Juillet], hẳn rằng họ không thể không đồng cảm với những người An Nam khốn khổ và trung thành với đất nước mình...

Thế nhưng, một ngày nào đó đất nước ta có tự chủ hay không? Chính phủ bảo hộ sẽ giúp dân ta tự chủ, hay là họ muốn chiếm giữ đất nước ta mãi mãi? Những bậc hùng tài của xứ này hiểu rõ điều đó từ lâu rồi....

Ký tên: Lê Võ

CHÚ THÍCH

(1). Xin chân thành cảm ơn Cụ Trúc Viên (nguyên quán xã Trung Lễ, huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh) đã cung cấp cho chúng tôi nguồn tư liệu này.

(2). Bố chánh Lê Văn Khanh có 3 người vợ. Bà chánh thất người họ Phan ở làng Thụy Vân (tức Tương Vân), sinh được 2 con trai và 1 con gái. Bà thứ thất cũng người họ Phan ở làng Tương Vân, sinh được 2 con trai. Bà kế thất là Nguyễn Thị Thục, sinh được 1 con gái và 1 con trai (tức Lê Võ).

Con trai đầu của Lê Văn Khanh là Lê Ninh. Năm Ất Dậu (1885), kinh thành thất thủ, vua Hàm Nghi chạy ra Sơn Phòng - Hà Tĩnh, ông cùng người em thứ hai và thứ ba (Lê Diên, Lê Phác) khởi nghĩa Cần Vương. Trong lúc đó ở Đông Thái cụ Phan Đình Phùng, ở Hương Sơn cụ Đinh Nho Hạnh cũng đồng khởi nghĩa. Bấy giờ, Bố chánh thủ hiến Lê Đại bất trung, vua Hàm Nghi bèn xuống chỉ cho ông Lê Ninh đem quân lấy thành và bắt quan bố. Vua phong cho ông làm Tĩnh thứ Tán tương quân vụ. Ông thứ hai (Lê Diên) được phong Đốc vận quân lương. Ông thứ ba (Lê Phác) cũng được phong Đề đốc. Ông Lê Ninh bị bệnh mất năm 36 tuổi. Người con trai của ông là Lê Nghệ bị giam chết ở nhà lao Hà Tĩnh. Ông Lê Diên cũng bị bệnh mất năm gần 40 tuổi. ông Lê Phác định trốn sang Tàu, nhưng đến Lạng Sơn thì bị bệnh mất... Sau mấy năm, cụ Phan Đình Phùng và ông Cao Tất Thắng lại tái khởi. Bấy giờ ông Lê Trực (con trai thứ tư của bố chánh Lê Văn Khanh) lại khởi nghĩa với cụ Phan Đình Phùng, làm Thương biện quân vụ; được 3 năm thì ông tử trận ở Trung Lễ ở tuổi 20. Ông Lê Võ bèn thay anh làm Thương biện quân vụ...

(3). Lê Võ bị bắt ở Hà Nội trong tháng 1 năm 1911. Lê Võ viết thư này tại nhà lao, theo yêu cầu của Công sứ Nghệ An.

(4). Hồ sơ về Phong trào Đông Du (Khu lưu trữ Quốc gia Pháp - Fd. Aff. Ind/1912).